

Bản án số: 55/2021/HSST
Ngày: 17/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Lê Anh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/5/1979 tại huyện B, thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã K, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Lê Công S - sinh năm 1954; con bà: Ngô Thị T - sinh năm 1957 (Cùng trú tại Thôn P, xã K, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội); Anh, chị, em: có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nông Thúy M - sinh năm 1979 (trú tại: Tổ H, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nông Thúy M - sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ H, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Sầm Văn T

Trú tại: tổ H, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Hồng N

Trú tại: tổ N, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nông Quang H

Trú tại: xã C, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2020 Lê Anh T (sinh năm 1979) đang ở nhà tại Tổ H, phường T, thành phố Cao Bằng thì nhận được điện thoại gọi lên khu vực chùa K thuộc địa phận xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng để chở hàng ra nhà xe Thanh Ly gửi. T mượn xe ô tô biển kiểm soát 11A – 038.9K của vợ là Nông Thúy M và nói đi ra ngoài có việc. Tới nơi T thấy một người đàn ông có 04 thùng cát tông đứng cạnh đường, T hỏi hàng gì, người đàn ông đó trả lời là pháo. T đồng ý và nói tiền công 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*). Người đàn ông đó đưa T 500.000 đ (*năm trăm ngàn đồng*) và bảo T chở đến kho hàng nhà xe Thanh Ly rồi trả cước vận chuyển 200.000 đ (*hai trăm ngàn đồng*), khi đến bên xe Gia Lâm, thành phố Hà Nội sẽ có người đến nhận hàng. T chuyển hàng lên cốp xe sau ô tô 11A -038.9K rồi chở đến nhà xe Thanh Ly giao hàng cho 01 nhân viên ở đó rồi đi về nhà. Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 17/12/2020 tại xóm N, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – kinh tế Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Cao Bằng kiểm tra xe ô tô chở khách của nhà xe Thanh Ly mang biển kiểm soát 11B1 – 001.97 đã phát hiện và thu giữ: 04 (bốn) thùng cát tông bên trong có chứa 38kg pháo nổ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành xác minh, xác định được người gửi số pháo trên là Lê Anh T và đã thu giữ của T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh trắng, mặt trước có chữ Nokia, có số IMEIL1 355235030579479, số IMEIL 2 2355236030579487; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI màu trắng, biển kiểm soát 11A - 038.9K, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 13 đối với số vật chứng của vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 04/QĐCN ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*04 khối hộp hình chữ nhật bên trong 04 thùng bìa cát tông (đánh số từ 01 đến 04) gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)*”.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A - 038.9K, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Nông Thúy M vay tiền ngân hàng mua, khi Lê Anh T mượn xe nói đi ra ngoài có việc, Nông Thúy M không biết T mượn xe đi có việc gì.

Xét thấy chiếc xe có nguồn gốc rõ ràng, không phải do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu Nông Thúy M.

Hành vi của Lê Anh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 34 /CT-VKSTP ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thúy M có đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận đã được trả lại xe ô tô và không có yêu cầu bồi thường khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là 02 (hai) thùng catton bên trong chứa pháo đã được niêm phong.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh trắng, mặt trước có chữ Nokia, đã qua sử dụng vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu,

chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2020 Lê Anh T đã có hành vi vận chuyển 38kg (ba mươi tám kilôgam) pháo nổ từ khu vực chùa K thuộc địa phận xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến kho hàng của nhà xe Thanh Ly tại phường S, thành phố Cao Bằng nhằm mục đích để được hưởng tiền công vận chuyển với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, sử dụng nhưng vì ham hưởng lợi từ việc vận chuyển nên bị cáo vẫn cố tình vi phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình thực hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh mặt hàng cấm là pháo nổ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, tạo điều kiện nảy sinh các hành vi phạm tội khác nên cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Anh T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà có đủ điều kiện để cho hưởng án treo, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, vừa đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, tài sản tạm giữ:

Về tài tạm giữ: Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A - 038.9K, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Nông Thúy M vay tiền ngân hàng mua, khi Lê Anh T mượn xe nói đi ra ngoài có việc, bà M không biết T mượn xe đi làm việc gì. Xét thấy chiếc xe có nguồn gốc rõ ràng, không phải do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng pháp luật cần ghi nhận trong bản án.

Về vật chứng: Đối với 02 (hai) thùng catton bên trong chứa pháo đã được niêm phong, có đủ chữ ký các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh trắng (màn hình cảm ứng), mặt trước có chữ Nokia, có số IMEI 1: 355235030579479, số IMEI 2: 2355236030579487. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác nhận đây là chiếc điện thoại của bị cáo và đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc giao dịch với người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển pháo. Đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 29/3/2021.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thúy M xác nhận đã nhận lại tài sản 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A - 038.9K, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản nên cần ghi nhận.

[8] Về vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số pháo nổ, Lê Anh T khai được một người đàn ông gọi điện thuê chở hàng đến nhà xe Thanh Ly, sau khi gọi điện, trao đổi T đã xóa thông tin các cuộc gọi đi, đến. Do không có đủ thông tin nên không có căn cứ để cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thùng catton bên trong chứa pháo đã được niêm phong, có đủ chữ ký các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh trắng (màn hình cảm ứng), mặt trước có chữ Nokia, có số IMEI 1: 355236030579479, số IMEI 2: 2355236030579487 điện thoại trong phong bì niêm phong.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 29/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vương Thúy M đã nhận lại tài sản 01 (một) xe ô tô biển nhãn hiệu HYUNDAI màu trắng, biển kiểm soát 11A - 038.9K và tự nguyện không yêu cầu bồi thường về tài sản nên cần ghi nhận.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thúy M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi

của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh